

QUY ĐỊNH**Về luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ và các quy định hiện hành của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến công tác cán bộ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX), nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển cán bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Quan điểm, nguyên tắc**

1. Công tác luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm các nguyên tắc hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

2. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông công tác cán bộ trong hệ thống chính trị; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực, triển vọng phát triển hoặc phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

3. Giải quyết hài hòa giữa luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị

trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài, đảm bảo sự ổn định, phát triển của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Không tăng thêm chức danh để luân chuyển cán bộ. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

5. Có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch có môi trường rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ cho những địa phương, cơ quan, đơn vị khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín; góp phần thực hiện chủ trương lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1. Phạm vi

Luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới, từ cấp dưới lên cấp trên, từ địa phương này sang địa phương khác; giữa các cơ quan, tổ chức cùng cấp trong hệ thống chính trị.

2. Đối tượng

2.1. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, gồm: Bí thư cấp ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân, cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; khuyến khích thực hiện đối với cấp phó.

2.3. Cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.4. Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) có năng lực, triển vọng.

2.5. Trường hợp khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc bố trí chức danh khi luân chuyển

Cơ bản thực hiện theo nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức vụ dự kiến phân công, bố trí; ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

4. Chức danh luân chuyển

4.1. Chức danh luân chuyển từ cấp tỉnh về cấp huyện:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

b) Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và tương đương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

c) Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Chức danh luân chuyển từ cấp huyện lên tỉnh và giữa các huyện, thành phố, thị xã:

Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.3. Chức danh luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị:

Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc tương đương.

5. Luân chuyển, đề bạt cán bộ trẻ (ưu tiên dưới 35 tuổi tại thời điểm thực hiện quy trình luân chuyển) có năng lực, triển vọng từ cấp tỉnh xuống cấp huyện và ngược lại, từ khối Đảng, đoàn thể sang khối các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và ngược lại:

a) Trưởng phòng, phó trưởng phòng, chuyên viên chính và tương đương công tác tại các cơ quan cấp tỉnh;

b) Ủy viên ban chấp hành các đảng bộ cấp huyện hoặc trưởng phòng và tương đương ở cấp huyện.

6. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Cán bộ luân chuyển phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Trong trường hợp luân chuyển giữ chức danh tương đương, nếu chưa đảm bảo đầy đủ các tiêu chí chức danh luân chuyển đến sẽ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Có trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Chức danh tại tiết a, điểm 4.1, khoản 4, Điều 3, ưu tiên luân chuyển đối với các đồng chí có quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trở lên; cán bộ nữ hoặc trẻ có năng lực, triển vọng.

- Đối với các chức danh còn lại phải được quy hoạch tương đương hoặc cao hơn chức danh dự kiến luân chuyển.

3. Đủ sức khỏe và còn thời gian công tác ít nhất 10 năm tính từ thời điểm luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Đối với cán bộ dưới 40 tuổi được quy định ở khoản 5, Điều 3, Quy định này có thể còn thiếu một số tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhưng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có năng lực nổi trội, triển vọng phát triển thể hiện ở kết quả, sản phẩm công tác của cán bộ từ khi tuyển dụng vào công chức, viên chức đến thời điểm được xem xét luân chuyển (ưu tiên cán bộ có các công trình nghiên cứu, đề án, đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên đã được ứng dụng trong thực tiễn; cán bộ nữ, cán bộ được kết nạp đảng tại trường trung học phổ thông hoặc đại học);

- Trước khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức vụ luân chuyển phải có ít nhất 3 năm liên tục được xếp loại đảng viên, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có bằng thạc sỹ cùng chuyên ngành.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền: Theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển và bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét hằng năm đối với cán bộ luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Cơ quan nơi đi chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách

nhệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ trong thời gian luân chuyển; phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển.

- Cán bộ luân chuyển chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế, phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cơ quan nơi đi và nơi đến; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất, bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển.

Điều 6. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ, quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cho cả nhiệm kỳ và từng năm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê chuẩn, trong đó phải làm rõ các nội dung: Số lượng, nhu cầu, vị trí, chức danh, hình thức, địa bàn luân chuyển; chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển (nếu có)...

Căn cứ kế hoạch luân chuyển để lập danh sách cán bộ luân chuyển và nêu phương án thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

- Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương.

- Bước 2: Căn cứ chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi với địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển.

- Bước 3: Tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự

luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

- Bước 4: Gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

- Bước 5: Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Tương tự như hồ sơ bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thời gian luân chuyển

Tối thiểu là 3 năm (36 tháng), tối đa không quá 05 năm; trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Điều 8. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Trước khi luân chuyển

- Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có cán bộ luân chuyển đánh giá, nhận xét cán bộ trong 03 năm gần nhất và chịu trách nhiệm đối với việc nhận xét ưu, khuyết điểm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, lễ lối, tác phong làm việc; năng lực công tác và uy tín, chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ dự kiến được luân chuyển, có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

- Cán bộ phải xây dựng chương trình hành động và cam kết thực hiện sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các cơ quan liên quan nhận xét, đánh giá cán bộ gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Trong thời gian luân chuyển

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy định kỳ hằng năm trao đổi với thường trực cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ luân chuyển đến để nắm tình hình phấn đấu, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm và hiệu quả công tác của cán bộ luân chuyển, làm cơ sở để đánh giá cán bộ hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo các tiêu chí quy định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển khi đề xuất bố trí công tác khác

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi đến nhận xét, đánh giá về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín, hiệu quả công việc, nhất là các ưu, khuyết điểm của cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác ở cơ quan nơi đến.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, thẩm định, đề xuất nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 9. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu công tác cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cán bộ sau luân chuyển có thể vẫn giữ nguyên vị trí công tác, bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn tùy thuộc vào kết quả công tác trong thời gian luân chuyển, năng lực, trình độ của cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ.

3. Trường hợp cán bộ luân chuyển được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, cơ quan, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển.

4. Trường hợp trong thời gian luân chuyển bị xử lý kỷ luật hoặc có vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật, có dư luận không tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Cơ quan nơi đến thực hiện chế độ, chính sách, bố trí nơi ở, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí (nếu có) đối với cán bộ luân chuyển. Trường hợp cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu trong suốt thời gian luân chuyển.

2. Cán bộ luân chuyển có thành tích xuất sắc (có sáng kiến, sản phẩm có hiệu quả, thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận) được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên khi xem xét, bố trí công tác sau luân chuyển.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với

những tổ chức, cá nhân làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, các huyện, thành, thị uỷ, Đảng uỷ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm cụ thể hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị mình nhưng không được trái với quy định của Trung ương, của tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chế độ, chính sách đối với cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo”, trong đó có chính sách đối với cán bộ luân chuyển.

3. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

4. Quy định có hiệu lực từ ngày ký và các quy định về luân chuyển cán bộ trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Trung ương Đảng, } (báo cáo)
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các huyện, thành, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Hoàng Trung Dũng